TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK HÀ
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày 08/8/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ, TỈNH KON TUM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lánh.

2. Ông Hoàng Văn Hưng.

-Thư ký phiên Toà: Bà Nguyễn Thị Thương- Thư ký Toà án nhân dân Huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên Toà: Bà Dương Thị Hải Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/HSST, ngày 04/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 và Quyết định bổ sung quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐ-TA ngày 29 tháng 7 năm 2019 đối với:

- *Bị cáo:* Hoàng Đức T (Tên gọi khác: Bo), sinh ngày 26 tháng 5 năm 1989. Tại tỉnh T. Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú hiện nay: Thôn 7, xã L, huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Đức D, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ tên là Nguyễn Thị Hoài M, sinh năm 1998 và có một người con sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Có một tiền sự, ngày 25/12/2017, bị Công an huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức là phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) về hành vi Đánh bạc. Đã chấp hành vào ngày 06/3/2018; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay đưa ra xét xử, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và cũng là người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn 7, xã L, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Phạm Xuân L, sinh năm 1976. Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyên H, tỉnh T. Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn Quảng Đông, xã Đ, huyên Ng, tỉnh T. Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

-Người tham gia tố tụng khác:

+ *Người làm chứng:* Anh Phan Quốc T, sinh năm 1983. Địa chỉ: 341 Hùng Vương, thị trấn Đ, huyên H, tỉnh T. Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 01/02/2019, Nguyễn Hữu L, Phạm Xuân L và Nguyễn Hữu D đến quán nước của Hoàng Đức T tại Thôn 7, xã L, huyện H, tỉnh T chơi, uống nước. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Hữu L rủ mọi người đánh bạc, thắng thua bằng tiền Việt Nam dao động từ 10.000 đồng *(Mười ngàn đồng)* đến 40.000 đồng *(Bốn mươi ngàn đồng)* Phạm Xuân L, T và D đồng ý. Sau đó, tất cả đi qua nhà Nguyễn Hữu L để đánh bạc, Nguyễn Hữu L lấy ra 01 bộ bài tây 52 lá và một chiếc chăn ca rô nhiều màu trải dưới đất để ngồi lên đánh bạc. Tất cả thỏa thuận hình thức đánh bài phỏm, tức mỗi người tham gia đánh bạc được chia 09 lá bài, riêng người cầm cái đánh trước và được chia 10 lá, số còn lại để dưới chăn để mọi người bốc *(còn gọi là bọt bài)*. Người đánh trước sẽ đánh ra 01 lá bài, người chơi tiếp theo sẽ ăn lá bài đó nếu lá bài đó kết hợp lại với số bài cầm trên tay thành phỏm *(phỏm là bộ gồm 03 lá bài trở lên có cùng chất và số liên tiếp nhau hoặc bộ 03 lá bài trở lên khác chất nhưng cùng số)*, nếu không ăn lá bài đó thì sẽ bốc 01 lá bài từ số bài dư được để ở dưới chăn. Sau khi ăn bài hoặc bốc bài người chơi sẽ phải đánh ra 01 lá bài, cứ tiếp tục như vậy cho đến khi hết số bài dư trên chăn. Tuy nhiên, ván bài có thể dừng lại giữa chừng nếu một trong số những người chơi ù *(ù là tất cả chín là bài đều có phỏm và không có bài dư)*, khi một người ù thì những người còn lại phải trả cho người ù mỗi người 40.000 đồng *(Bốn mươi ngàn đồng)*. Nếu không có ai ù thì khi ván bài kết thúc, những ai có phỏm sẽ hạ phỏm và tính điểm những quân bài còn lại, ai không có phỏm thì gọi là cháy bài. Khi tính điểm thì ai có điểm thấp nhất sẽ là người về nhất, người có điểm thấp nhì sẽ chung cho người về nhất số tiền 10.000 đồng *(Mười ngàn đồng),* người có điểm thấp ba sẽ chung cho người về nhất số tiền 20.000 đồng *(Hai mươi ngàn đồng),* người có điểm cao nhất sẽ chung cho người về nhất số tiền 30.000 đồng *(Ba mươi ngàn đồng)*, nếu ai bị cháy bài thì chung cho người về nhất số tiền 40.000 đồng *(Bốn mươi ngàn đồng)*, sau khi đã thống nhất luật chơi thì Nguyễn Hữu L,

Phạm Xuân L, D và T bắt đầu đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, lực lượng Công an xã L đã tổ chức kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Hữu L, T, D, Phạm Xuân L đang có hành vi đánh bạc trái phép. Lợi dụng sơ hở, T, L và D đã mang theo tiền đánh bạc bỏ trốn. Công an xã L đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Xuân L và thu giữ tại nơi đánh bạc số tiền 130.000 đồng *(Một trăm ba mươi ngàn đồng)*, một bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá dùng để đánh bạc và một chiếc chăn ca rô.

Ngày 28/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiếp nhận hồ sơ vụ việc trên từ Công an xã L để điều tra, xác minh xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc nêu trên. Hoàng Đức T khai nhận đã mang theo số tiền 130.000 đồng, Nguyễn Hữu L mang theo số tiền 120.000 đồng, Phạm Xuân L mang theo số tiền 60.000 đồng, Nguyễn Hữu D mang theo số tiền 90.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Vì vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 400.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Hữu D và Hoàng Đức T đã khai nhận trong quá trình Công an xã L lập biên bản quả tang, Nguyễn Hữu L bỏ chạy mang theo số tiền 80.000 đồng *(Tám mươi ngàn đồng),* Nguyễn Hữu D bỏ chạy mang theo số tiền 60.000 đồng *(Sáu mươi ngàn đồng)*, Hoàng Đức T bỏ chạy mang theo số tiền 130.000 đồng *(Một trăm ba mươi ngàn đồng)*, số tiền này D, L và T đã nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H.

Tổng số tiền thu giữ là 400.000 đồng *(Bốn trăm ngàn đồng)*. Mặc dù tổng số tiền các đối tượng tham gia đánh bạc là dưới 5.000.000 đồng, nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xác minh được: Ngày 25/12/2017, Hoàng Đức T đã bị Công an huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức là phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) về hành vi đánh bạc. Hoàng Đức T đã chấp hành xong vào ngày 06/3/2018. Tính đến ngày vi phạm lần này ngày 01/02/2019, thì chưa đủ thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nên vẫn bị xem là có tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép. Vì vậy, Hoàng Đức T phải chịu tội danh và hình phạt quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng của vụ án:

Số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm ngàn đồng*) và 01 (một) bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá dùng để đánh bạc và 01 *(một)* chiếc chăn *(kích thước (1,8 x 1,5) m,* hình caro nhiều màu, đã qua sử dụng dùng làm chiếu bạc.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu D khai nhận vào ngày 01/2/2019, khi đến nhà T, D mang theo cái 01 ví để trong cốp xe, trong ví có 9.400.000 đồng *(Chín triệu bốn trăm ngàn đồng)*. Sau khi bắt quả tang Công an xã L tiến hành kiểm tra các phương tiện của các đối tượng thì phát hiện trong cốp xe của Nguyễn Hữu D có một cái ví cùng với số tiền là 9.400.000 đồng *(Chín triệu bốn trăm ngàn đồng)*. Qua xác minh, xác định đây là số tiền mà D mới nhận của chủ nhà mà D đang thi công để thanh toán tiền công cho thợ, Nguyễn Hữu D khai nhận vào ngày

01/2/2019, D đã không sử dụng số tiền trên để đánh bạc nên Công an xã L đã không thu giữ và giao lại cho D để tiếp tục quản lý, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập đến.

Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T đã truy tố bị cáo Hoàng Đức T về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự tại Bản cáo trạng số: 23/CT-VKSĐH-HS, ngày 04/07/2019.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H có ý kiến giữ nguyên cáo trạng truy tố và trình bày lời luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

T bố bị cáo Hoàng Đức T (Tên gọi khác: Bo) phạm tội *"Đánh bạc"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Đức T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy một bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá và một chăn, kích thước (1,8 x 1,5) m, hình caro nhiều màu, đã qua sử dụng.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm ngàn đồng*).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hoàng Đức T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và cáo trạng truy tố bị cáo là đúng hành vi phạm tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Các anh Nguyễn Hữu L, Nguyễn Hữu D, Phạm Xuân L có đơn xin xét xử vắng mặt và không có bổ sung thêm lời khai, không có ý kiến hay yêu cầu gì về số tiền đã bị thu giữ.

Người làm chứng anh Phan Quốc T có đơn xin xét xử vắng mặt và không có bổ sung lời khai mà giữ nguyên lời khai ở tại cơ quan Điều tra.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo Hoàng Đức T ăn năn hối cải về hành vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để bị cáo có cơ hội tự giác rèn luyện, cải tạo .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị cáo bị truy tố:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 01/02/2019, khi đang ngồi chơi tại quán nước nhà Hoàng Đức T tại thôn 7, xã L, huyện H, tỉnh T thì Nguyễn Hữu L đã khởi xướng, rủ rê Phạm Xuân L, Nguyễn Hữu D và Hoàng Đức T đánh bài ăn tiền bằng hình thức như sau: Mỗi người tham gia đánh bài được chia 9 lá bài, riêng người cầm cái đánh trước và được chia 10 lá, số còn lại để dưới chăn để mọi người bốc, người đánh trước sẽ đánh ra 01 lá bài, người chơi tiếp theo sẽ ăn lá bài đó nếu lá bài đó kết hợp lại với số bài cầm trên tay thành phỏm, nếu không ăn lá bài đó thì sẽ bốc 01 lá bài từ số bài dư được để ở dưới chăn, sau khi ăn bài hoặc bốc bài người chơi sẽ phải đánh ra 01 lá bài, cứ tiếp tục như vậy cho đến khi hết số bài dư trên chăn. Tuy nhiên ván bài có thể dừng lại giữa chừng nếu một trong số những người chơi ù, khi một người ù thì những người còn lại phải trả cho người ù mỗi người 40.000 đồng *(Bốn mươi ngàn đồng).* Nếu không có ai ù thì khi ván bài kết thúc những ai có phỏm sẽ hạ phỏm và tính điểm những quân bài còn lại, ai không có phỏm thì gọi là cháy bài. Khi tính điểm thì ai có điểm thấp nhất sẽ là người về nhất, người có điểm thấp nhì sẽ chung cho người về nhất số tiền 10.000 đồng *(Mười ngàn đồng),* người có điểm thấp ba sẽ chung cho người về nhất số tiền 20.000 đồng *(Hai mươi ngàn đồng),* người có điểm cao nhất sẽ chung cho người về nhất số tiền 30.000 đồng *(Ba mươi ngàn đồng);* nếu ai bị cháy bài thì chung cho người về nhất số tiền 40.000 đồng *(Bốn mươi ngàn đồng).* Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người làm chứng là anh Nguyễn Hữu L, anh Phạm Xuân L, anh Nguyễn Hữu D, phù hợp với tang vật đã thu giữ. Mặt khác được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận Hoàng Đức T đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh phỏm với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 400.000 đồng đã phạm vào tội đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Mặc dù bị cáo Hoàng Đức T, đã bị Công an huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức là phạt tiền, mức phạt 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) vào ngày 25/12/2017 về hành vi Đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 06/3/2018. Tính đến ngày vi phạm lần này (*01/02/2019*) thì chưa đủ thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nên vẫn bị xem là có tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép, chưa được coi như chưa có tiền sự. Song bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Hành vi đánh bạc trái phép của bị cáo Hoàng Đức T là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về trật tự công cộng. Pháp luật nước ta nghiêm cấm các hành vi đánh bạc dưới bất kỳ

hình thức nào với mục đích được thua bằng tiền hay hiện vật mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã L nói riêng và trên địa bàn huyện H nói chung. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi đã gây ra.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

-Về nhân thân của bị cáo: Thể hiện bị cáo không có tiền án, có nơi cư trú rõ ràng.

[5] Về quyết định hình phạt: Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, số tiền mà bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo là lao động chính, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo như quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự mà miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[7] Về các vấn đề liên quan:

- Đối với các anh Nguyễn Hữu L, Phạm Xuân L, Nguyễn Hữu D đã cùng Hoàng Đức T tham gia đánh bạc trái phép với mục đích được thua bằng tiền. Xét thấy các anh Nguyễn Hữu L, Phạm Xuân L, Nguyễn Hữu D từ trước đến nay chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hay bị kết án về tội đánh bạc lần nào nên không đủ cơ sở để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm a , khoản 2, điều 26, Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, ra quyết định xử phạt hành chính, mức phạt mỗi người là 1.500.000 đồng đối với anh L, anh D. Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ; điểm a, khoản 2; điểm b khoản 4 điều 26, Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, ra quyết định xử phạt hành chính, mức phạt 6.500.000 đồng đối với anh Nguyễn Hữu L là hoàn toàn phù hợp. Đến nay các anh Phạm Xuân L, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Hữu L đã chấp hành xong khoản tiền nộp phạt.

- Đối với số tiền 9.400.000 đồng *(Chín triệu bốn trăm ngàn đồng)* của anh Nguyễn Hữu D mang theo một cái ví để trong cốp xe. Qua xác minh, xác định đây là số tiền mà anh D mới nhận của chủ nhà là anh Phan Quốc T mà anh D đang thi công để thanh toán tiền công cho thợ, anh D không sử dụng số tiền trên để đánh bạc nên Công an xã L đã không thu giữ và giao trả lại cho anh D quản lý và sử dụng là đúng quy định.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 400.000 đồng đã thu giữ. Trong đó, có 130.000 đồng thu tại nơi đánh bạc và số tiền anh Nguyễn Hữu L bỏ chạy mang theo số tiền 80.000 đồng, anh Nguyễn Hữu D bỏ chạy mang theo số tiền 60.000 đồng, bị cáo Hoàng Đức T bỏ chạy mang theo số tiền 130.000 đồng. Sau đó anh D, anh L và bị cáo T đã nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H. Xác định đây là số tiền đã sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với một bộ bài tú lơ khơ 52 quân và một chăn, kích thước (1,8 x 1,5) m, hình caro nhiều màu, đã qua sử dụng là công cụ được sử dụng vào việc đánh bạc, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[11] Xét ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt, xử lý vật chứng và các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

T bố: Bị cáo Hoàng Đức T (Tên gọi khác: Bo) phạm tội *"Đánh bạc"*.

Xử phạt:Bị cáo Hoàng Đức T (Tên gọi khác: Bo) 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

Giao bị cáo Hoàng Đức T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2.Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy một bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá và một chăn, kích thước (1,8 x 1,5) m, hình caro nhiều màu, đã qua sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H với Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện H ngày 09 tháng 7 năm 2019).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm ngàn đồng*) do Công an huyện H chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện H theo Giấy ủy nhiệm chi số: 04 lập ngày 08/7/2019.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Hoàng Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày T án (ngày 08 tháng 8 năm 2019) lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
-TANDCC tại Đà Nẵng;
- CA huyện;
- Chi cục THA huyện;
-THA hình sự;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh

.